

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bắc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Hữu Trung** - bà **Phạm Thị Thu Thảo**.

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Ngô Thị Duyên**, thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Hà Anh Bắc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST – HS ngày 31/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST – HS ngày 14/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/02/1970, tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn V (đã chết) và bà: Đỗ Thị N; Có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975; Có ba con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất nổ; ngày 27 tháng 8 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay thành phố) Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc, thi hành án đến 30/8/2010 được đặc xá tha tù trước thời hạn.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Trần H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/3/1973, tại thành phố U, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lái xe tự nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hn (đã chết) và bà: Trần Thị M; Có vợ tên Dương Thị T, sinh năm 1975; Có một con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Họ tên: **Nguyễn Văn Hg** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/02/1966, tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà: Bùi Thị T; Có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Có hai con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1974, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).
- Anh **Lê Hữu Đ**, sinh năm 1962, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).
- Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1975, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Người chứng kiến:

- Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1956, địa chỉ thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 21/02/2019, tại nhà của Phạm Văn C, thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn C, Trần H, Nguyễn Văn Hg và Lê Hữu Đ, sinh ngày 30/7/1962, trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh phỏm (hay còn gọi là đánh bài ù tú lơ khơ 52 quân).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường không còn nguyên vẹn, do khi thấy lực lượng Công an đi vào, chị Nguyễn Thị Y, sinh ngày 31/12/1975, trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ (là vợ của Phạm Văn C) đã cầm số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) ở dưới chiếu bạc lên (Công an đã yêu cầu chị Yển để số tiền trên xuống chiếu bạc) và Phạm Văn C cầm 22 (hai mươi hai) quân bài tú lơ khơ ném vào phía trong gầm cầu thang của gia đình.

Nơi đánh bạc là gian phòng khách kích thước (4,4 x 8) mét của gia đình Phạm Văn C, ở thôn T, xã H, thị xã Đ. Ở giữa gian phòng khách được trải 01 (một) thảm bằng vải, kích thước (3 x 4) mét, đa sắc, hình thỏ cầm dùng để ngồi đánh bạc. Trên thảm có 04 (bốn) người ngồi gồm Phạm Văn C, Nguyễn Văn Hg, Lê Hữu Đ và Trần H. (vị trí ngồi: C ngồi cách tường nhà về phía Tây là 2,8 mét và cách tường nhà về phía Nam là 2,5 mét; bên tay phải C là Nguyễn Văn Hg, ngồi cách tường nhà về phía Tây là 2,9 mét và cách tường nhà về phía Nam là 04 mét; bên tay phải Hg là Lê Hữu Đ, ngồi cách tường nhà về phía Tây là 2,85 mét và cách tường nhà về phía Nam là 4,2 mét; bên tay phải của Đ là Trần H, ngồi cách tường nhà về phía Tây là 0,3 mét và cách tường nhà về phía Nam là 3,5 mét. Thu tại vị trí trước mặt chỗ Nguyễn Văn C ngồi số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); thu tại vị trí trước mặt chỗ Nguyễn Văn Hg ngồi số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); thu tại vị trí trước mặt chỗ Trần H ngồi số tiền 7.150.000đ (bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng); thu tại vị trí ở giữa thảm (chiếu bạc) số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng); thu trên thảm vải (chiếu bạc) 30 (ba mươi) quân bài tứ lơ khơ; thu 22 (hai mươi hai) quân bài tứ lơ khơ trong gầm cầu thang của gia đình Phạm Văn C.

Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) thảm bằng vải, kích thước (3 x 4) mét, đa sắc, hình thỏ cầm; thu trên người của C 01 (một) ví giả da, bên trong có số tiền 14.695.000đ (mười bốn triệu, sáu trăm C mươi lăm nghìn đồng); thu trên người của Hg số tiền 9.600.000đ (C triệu, sáu trăm nghìn đồng) và hai điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia 8800 và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A8; thu trên người của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; thu trên người của H 01 (một) ví giả da bên trong có 2.510.000đ (hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S).

Quá trình điều tra Phạm Văn C, Nguyễn Văn Hg, Trần H và Lê Hữu Đ khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019, C gọi điện rủ Nguyễn Văn X, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ đến nhà chơi đánh bài ù thắng thua bằng tiền và bảo H gọi rủ thêm Hg. H đồng ý, rồi ra đón xe ô tô buýt đến nhà C và gọi điện rủ Hg đến nhà C đánh bạc, thì Hg đồng ý và đi bộ đến nhà C. Lúc này tại nhà C có C, Hg và H thì C bảo đánh ba người khi nào X đến đánh sau, C lấy 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân có sẵn trong nhà rồi cùng Hg và H ngồi xuống dưới chiếc thảm trải giữa gian phòng khách của nhà C để chơi đánh bạc và thống nhất hình thức chơi như sau:

Khi bắt đầu chơi, thì chia đều mỗi người 09 (C) quân bài, người đánh đầu tiên sẽ được chia 10 (mười) quân bài. Người chơi sắp xếp các quân bài để tạo thành các phỏm. Quá trình chơi, nếu bài của ai có các phỏm và không còn quân bài lẻ gọi là bài ù, thì những người chơi còn lại phải trả cho người có “bài ù” 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nếu không có bài ù thì người chơi sẽ hạ phỏm rồi cộng điểm. Người có số điểm thấp nhất sẽ thắng và lần lượt người có số điểm được tính theo thứ tự hai, ba pH trả cho người thắng số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Trường hợp không có phỏm (hay gọi là cháy) thì người đó phải trả

cho người thắng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); người bị ăn cây bài chốt phải trả 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Trước khi chơi đánh bạc C có 15.295.000đ (mười lăm triệu, hai trăm C mươi lăm nghìn đồng) để ở trong người, C đã bỏ ra số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng); H có 9.510.000đ (C triệu, năm trăm mười nghìn đồng); H bỏ ra số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc và 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) để trả cho C (đã vay từ trước), nhưng C bảo H cứ cầm khi nào đánh xong sẽ trả, nên H đã để cả số tiền trên ở trước mặt và đánh bạc. H đánh thắng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); Hg có 10.000.000đ (mười triệu đồng), đã bỏ ra 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, hiện đang thắng số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng). Khi C, Hg và H đang đánh bạc thì Nguyễn Văn X đến, lúc này cả nhóm chơi đánh bạc 04 (bốn) người; sau đó Lê Hữu Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1962, trú tại thôn T, xã H, thị xã Đ đến ngồi xem cả nhóm đánh bạc, X tham gia đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì hết tiền nên về trước, thì Phạm Văn C, Trần H, Nguyễn Văn Hg tiếp tục cùng nhau ngồi đánh bạc thắng thua bằng tiền đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, lúc này Lê Hữu Đ cầm bài chuẩn bị đánh họ Nguyễn Văn Hg một ván, để Hg đi vệ sinh cá nhân thì bị Công an thị xã Đông Triều vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT – VKS - ĐT ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Trần H và Nguyễn Văn Hg đồng phạm về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Trần H, Nguyễn Văn Hg đã phạm vào tội: "Đánh bạc", quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Thời hạn thử thách 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần H 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; Thời hạn thử thách 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hg 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Thời hạn thử thách 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Hg cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều và giao bị cáo Trần H cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều nơi các bị cáo cư trú để quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp nếu thay đổi nơi cư trú thì pH thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị phạt bị cáo Phạm Văn C từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; Đề nghị phạt

các bị cáo Trần H và Nguyễn Văn Hg từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách số tiền đánh bạc 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 52 (năm hai) quân bài tú lơ khơ và 01 (một) tấm bằng vải.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C 14.695.000đ; Nguyễn Văn Hg 9.600.000đ Trần H 2.510.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người làm chứng, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần H vắng mặt với lý do đang pH điều trị bệnh tim tại Bệnh viện tim Hà Nội không đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa, bị cáo Trần H đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập bị cáo tại ngoại và được giải thích đầy đủ về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí của người bị buộc tội, bị cáo không có đề nghị gì và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần H hiện tại mới mổ tim và bị nhiễm trùng vết mổ, hiện tại Bệnh viện đang pH điều trị tích cực nên sức khỏe bị cáo rất yếu chưa hồi phục, bị cáo đã tự nguyện viết đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện toàn bộ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là đúng sự thật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan đúng người đúng tội, nên Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của bị cáo không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Trần H.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Hg đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo giống như tại cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng, các bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Trước Hội đồng xét xử các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ (chơi ù) thắng thua bằng

tiền, là vi phạm pháp luật. Sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo còn có biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/02/2019 thể hiện: vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 21/02/2019, tổ công tác Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang tại nhà Phạm Văn C ở thôn T, xã H, thị xã Đ có 04 (bốn) người đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài ù, được thua bằng tiền. Tại chỗ thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 7.150.000đ (bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại vị trí Trần H ngồi, 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu tại vị trí Phạm Văn C ngồi, 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu tại vị trí Nguyễn Văn Hg ngồi 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) thu ở vị trí giữa chiếu bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, chị Nguyễn Thị Y là vợ Phạm Văn C đứng phía ngoài cổng chạy vào chiếu bạc cầm dưới chiếu lên số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng), lực lượng Công an đã yêu cầu chị Yยื่น đề số tiền trên xuống chiếu bạc. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ trên chiếu bạc 30 lá bài tú lơ khơ, thu phía trong gầm cầu thang phía sau kệ ti vi 22 lá bài tú lơ khơ do Phạm Văn C khai nhận đã cầm ném ra. Tại chỗ cả 04 (bốn) người đều khai nhận đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “ù” đánh phỏm được thua bằng tiền.

[5] Người làm chứng chị Nguyễn Thị Y tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 21/02/2019 khi chị đang ngồi ở cổng nhà chị ở thôn T, xã H, thì lực lượng Công an đến bắt quả tang tại phòng khách nhà chị có anh Phạm Văn C chồng chị đang ngồi đánh bạc được thua bằng tiền cùng anh Đang và anh Hg và hai người nữa chị không biết tên, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên chiếu bạc 30 lá bài tú lơ khơ, thu phía trong gầm cầu thang phía sau kệ ti vi 22 lá bài tú lơ khơ. Tương tự như lời khai của chị Y còn có lời khai của anh Lê Hữu Đ và anh Nguyễn Văn X, đều được chứng kiến toàn bộ nội dung sự việc như chị Y khai.

[6] Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, người làm chứng, còn có lời khai của người chứng kiến anh Đỗ Văn T trình bày tại cơ quan điều tra với nội dung: Vào hồi 17 giờ ngày 21/02/2019 anh được lực lượng Công an mời chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nhà Phạm Văn C có 04 người khai tên Phạm Văn C, Trần H, Nguyễn Văn Hg và Lê Hữu Đ, anh chứng kiến cả 04 người này đều khai nhận đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài ù được thua bằng tiền thì bị bắt, anh thấy lực lượng Công an thu trên chiếu bạc tổng số tiền 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ trên chiếu bạc 30 lá bài tú lơ khơ, thu phía trong gầm cầu thang phía sau kệ ti vi 22 lá bài tú lơ khơ.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà cơ quan điều tra đã thu thập.

[8] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: từ khoảng 13 giờ đến 16 giờ 40 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại nhà của Phạm Văn C ở thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Nguyễn Văn C, Trần H, Nguyễn Văn Hg đã có hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh

bài tú lơ khơ (chơi ù) thắng thua bằng tiền, thì bị Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc bị thu giữ là 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo là có cơ sở, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[10] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, xâm phạm trật tự quản lý hành Ch, là nguồn gốc nảy sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì hám lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[11] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án, thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Văn C là người rủ rê các bị cáo Trần H và Nguyễn Văn Hg và chuẩn bị công cụ (gồm 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu và địa điểm đánh bạc tại nhà mình) và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò Ch, còn các bị cáo Trần H và Nguyễn Văn Hg tham gia với vai trò đồng phạm và tích cực nhất là bị cáo Trần H, nên bị cáo H giữ vai trò thứ hai, tiếp đến bị cáo Nguyễn Văn Hg.

[12] Xét nhân thân thấy bị cáo Phạm Văn C đã bị Tòa án kết án nhiều lần, đáng lẽ ra bị cáo pH lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại lao vào con đường phạm tội, lẽ ra bị cáo pH bị áp dụng biện pháp tù giam mới tương xứng và đảm bảo tính răn đe. Nhưng xét thấy bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến ngày phạm tội mới đã trên hai năm, nên (căn cứ vào Điều 2, Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), được coi như chưa bị kết án và thấy bị cáo phạm tội là tội ít nghiêm trọng, và trong quá trình tại ngoại bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an, cụ thể ngày 25/4/2019 đã phát hiện cung cấp thông tin Ch xác giúp Công an thị xã Đông Triều bắt giữ xử lý khởi tố các đối tượng về hành vi tham ô tài sản, được Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều có công văn số: 770/CV ngày 28/5/2019 về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội chấp hành đúng các quyết định của cơ quan tố tụng trước khi xét xử, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân lao động Ch trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do vậy không nhất thiết pH áp dụng biện pháp tù giam đối với bị cáo, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà giao bị cáo cho Ch quyền địa phương cùng gia đình bị cáo giám sát cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[13] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[14] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, số tiền 9.250.000đ (Chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) do các bị cáo bỏ ra đánh bạc,

số tiền thắng, thua thì bị phát hiện bắt quả tang đều đã được thu hồi, nên hành vi của các bị cáo được xem xét để được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần H và Hg có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo Trần H và Hg được xem xét để được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo Nguyễn Văn Hg có bố đẻ là thương binh chống pháp hạng $\frac{1}{4}$ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn C đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an cụ thể ngày 25/4/2019 đã phát hiện cung cấp thông tin Ch xác giúp Công an thị xã Đông Triều bắt giữ xử lý khởi tố các đối tượng về hành vi tham ô tài sản, được Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều có công văn số: 770/CV ngày 28/5/2019 về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên căn cứ vào điểm t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mà giao các bị cáo cho Ch quyền địa phương cùng với gia đình các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[15] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, chưa cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mà giao các bị cáo cho Ch quyền địa phương cùng với gia đình các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành những công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[16] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn X có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với các bị cáo Phạm Văn C, Trần H và Nguyễn Văn Hg, nhưng do X bị thua hết tiền, về trước khi Công an bắt quả tang, cơ quan điều tra xác minh Xuân không có mặt tại gia đình, vắng mặt tại địa phương không rõ đi đâu, do đó cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[17] Đối với hành vi cầm bài hộ cho bị cáo Nguyễn Văn Hg của Lê Hữu Đ, không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Công an thị xã Đông Triều đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch vào ngày 23/4/2019, nên không đề cập.

[18] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra và truy tố đã tạm giữ một số tài sản của các bị cáo, sau khi xem xét cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 14/4/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Hữu Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả lại cho Phạm Văn C 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, 01 (một) chiếc chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn C, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, trả lại cho Trần H 01 (một) ví giả da màu đen, 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần H. Ngày 22/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hg 02 (hai) chiếc điện thoại 01 (một) chiếc nhãn hiệu Nokia 8800 và 01 (một) chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A8) và 02 (hai) chiếc điện thoại 01 (một) chiếc nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 5S cho H.

[19] Đối với 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 01 (một) tấm bằng vải kích thước (3 x 4) mét, đã sặc, hình thù cảm đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[20] Đối với số tiền 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[21] Còn lại số tiền 26.805.000đ (hai mươi sáu triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng) trong đó thu của bị cáo Hg 9.600.000đ (C triệu, sáu trăm nghìn đồng); bị cáo H 2.510.000đ (hai triệu năm trăm mười nghìn đồng) và bị cáo C 14.695.000đ (mười bốn triệu, sáu trăm C mươi lăm nghìn đồng), quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng số tiền trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[22] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

[23] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo pH chịu, theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 (áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hg và bị cáo Trần H, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hg) (áp dụng điểm t khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Phạm Văn C); Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Trần H và Nguyễn Văn Hg phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Phạm Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án 28/6/2019.

Xử phạt: Trần H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án 28/6/2019.

Xử phạt: Nguyễn Văn Hg 09 (C) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án 28/6/2019.

[3] Giao các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn Hg cho Ủy ban nhân dân xã H (bị cáo Trần H cho Ủy ban nhân dân xã Hs), thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nơi các bị cáo thường trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

[4] Trong thời gian thử thách các bị cáo, được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Trần H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hg 10.000.000đ (mười triệu đồng), để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.250.000đ (C triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 60 ngày 31/5/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

[7] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 01 (một) tấm bằng vải kích thước (3 x 4) mét, đa sắc, hình thỏ cầm đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 60 ngày 31/5/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

[8] Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn C số tiền 14.695.000đ (mười bốn triệu, sáu trăm C mươi lăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Trần H số tiền 2.510.000đ (hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hg 9.600.000đ (C triệu, sáu trăm nghìn đồng) là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 60 ngày 31/5/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Trần H và Nguyễn Văn Hg, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát ND - TX Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TX Đông Triều;
- Chi cục THADS - TX Đông Triều;
- Các bị cáo trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc